

SỔ TAY HƯỚNG DẪN

PHÒNG, CHỐNG HÀNH VI SỬ DỤNG HAI HỆ THỐNG SỔ KẾ TOÁN

MINH BẠCH SỔ SÁCH - VỮNG VÀNG PHÁP LÝ

**Dành cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh,
đại lý thuế và tổ chức cung cấp giải pháp công nghệ về thuế**

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	2
PHẦN I. NHẬN DIỆN VÀ LÀM RÕ BẢN CHẤT HÀNH VI.....	2
1.1. Hành vi “hai hệ thống sổ kế toán” là gì?.....	2
1.2. Cơ sở pháp lý.....	2
1.3. Nguyên tắc cốt lõi cần ghi nhớ.....	3
1.4. Phân định rõ: HỢP PHÁP và VI PHẠM.....	3
PHẦN II. NHẬN DIỆN DẤU HIỆU VÀ RỦI RO.....	3
2.1. Các dấu hiệu rủi ro phổ biến.....	3
2.2. Cơ quan thuế phát hiện bằng cách nào?.....	4
PHẦN III. HỆ QUẢ PHÁP LÝ.....	5
3.1. Truy thu thuế và tiền chậm nộp.....	5
3.2. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế.....	5
3.3. Truy cứu trách nhiệm hình sự.....	5
3.4. Những thiệt hại vượt ra ngoài chế tài.....	6
PHẦN IV. HƯỚNG DẪN TUÂN THỦ - MINH BẠCH DÒNG TIỀN.....	6
4.1. Khuyến nghị thực hành.....	7
4.2. Checklist tự rà soát nhanh.....	7
4.3. Lợi ích của việc tuân thủ.....	7
PHẦN V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ.....	8
PHẦN VI. TÌNH HUỐNG THỰC TIỄN (MINH HỌA).....	8
PHỤ LỤC. THÔNG ĐIỆP TRUYỀN THÔNG & CƠ SỞ PHÁP LÝ.....	9
A. Bộ thông điệp truyền thông chuẩn hóa.....	9
B. Cơ sở pháp lý chính.....	9

LỜI NÓI ĐẦU

Trong tiến trình hiện đại hóa công tác quản lý thuế dựa trên dữ liệu, quản lý rủi ro và chuyển đổi số, việc bảo đảm tính trung thực, minh bạch của số liệu kế toán là yêu cầu tất yếu đối với mọi doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Một trong những hành vi gây thất thu ngân sách và làm méo mó môi trường kinh doanh là việc lập, sử dụng đồng thời hai hệ thống sổ kế toán tài chính nhằm che giấu doanh thu, chi phí, làm sai lệch nghĩa vụ thuế.

Sổ tay này được Ban Pháp chế biên soạn nhằm giúp người nộp thuế nhận diện rõ ranh giới giữa hành vi vi phạm và hoạt động quản trị nội bộ hợp pháp; hiểu đúng các dấu hiệu rủi ro và hệ quả pháp lý; đồng thời chủ động chuyển sang phương thức quản trị minh bạch, kiểm soát dòng tiền hiệu quả.

Tài liệu được xây dựng theo tinh thần: chính xác - rõ ràng - có phân định; mềm mại nhưng đủ sức răn đe; gắn cảnh báo với hướng dẫn làm đúng. Đây không chỉ là tài liệu cảnh báo, mà còn là cẩm nang đồng hành cùng người nộp thuế trên hành trình tuân thủ.

Thông điệp xuyên suốt

Một hệ thống sổ kế toán thống nhất - một số liệu trung thực - một nền tảng pháp lý vững vàng.

Minh bạch không phải là chi phí, mà là khoản đầu tư cho uy tín và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

PHẦN I. NHẬN DIỆN VÀ LÀM RÕ BẢN CHẤT HÀNH VI

1.1. Hành vi “hai hệ thống sổ kế toán” là gì?

Hành vi sử dụng hai sổ kế toán (hay còn gọi là “hai hệ thống sổ”) là việc một đơn vị lập và vận hành song song từ hai hệ thống sổ kế toán tài chính trở lên, trong đó:

-> Một hệ thống có số liệu “thấp” được dùng để kê khai, báo cáo với cơ quan thuế nhằm giảm nghĩa vụ phải nộp;

-> Một hệ thống khác phản ánh doanh thu, chi phí, lợi nhuận thực tế được vận hành nội bộ hoặc để phục vụ mục đích khác (vay vốn, chia lợi nhuận...).

Bản chất của hành vi này là cố ý che giấu doanh thu, che giấu quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm làm sai lệch nghĩa vụ thuế. Đây là hành vi bị nghiêm cấm và là một dạng thức điển hình của gian lận, trốn thuế.

1.2. Cơ sở pháp lý của lệnh cấm

Khoản 10 Điều 13 Luật Kế toán năm 2015 (số 88/2015/QH13)

Nghiêm cấm hành vi: lập hai hệ thống sổ kế toán tài chính trở lên hoặc cung cấp, công bố các báo cáo tài chính có số liệu không đồng nhất trong cùng một kỳ kế toán.

Như vậy, điều bị cấm không chỉ là việc “lập hai sổ”, mà còn là việc tồn tại đồng thời các báo cáo, sổ liệu không thống nhất trong cùng một kỳ kế toán.

Hành vi này còn liên quan trực tiếp đến quy định tại Điều 17 (trách nhiệm của người nộp thuế); Điều 143 (hành vi trốn thuế) Luật Quản lý thuế năm 2019; khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế năm 2025 và có thể bị xử lý theo Điều 200 (Tội trốn thuế) hoặc điểm đ khoản 1 Điều 221 (Tội vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1.3. Nguyên tắc cốt lõi cần ghi nhớ

Nguyên tắc “một hệ thống - trung thực - đầy đủ”

Mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh phải được ghi nhận đầy đủ, trung thực, kịp thời trên một hệ thống sổ kế toán thống nhất theo quy định.

Số liệu kê khai thuế phải khớp với số liệu kế toán thực tế và dòng tiền của doanh nghiệp.

1.4. Phân định rõ: HỢP PHÁP và VI PHẠM

Cần đặc biệt lưu ý: không phải mọi việc doanh nghiệp duy trì nhiều loại sổ, báo cáo nội bộ đều là vi phạm. Sổ sách phục vụ quản trị nội bộ, phân tích, dự báo là hoàn toàn hợp pháp nếu không làm sai lệch nghĩa vụ thuế và không tồn tại song song một hệ thống sổ liệu tài chính khác với sổ liệu đã kê khai thuế.

HỢP PHÁP - Sổ quản trị nội bộ	VI PHẠM - Hai hệ thống sổ tài chính
Phục vụ phân tích, quản trị, dự báo, ra quyết định kinh doanh.	Nhằm che giấu doanh thu, chi phí để giảm số thuế phải nộp.
Số liệu kế toán tài chính vẫn là duy nhất và khớp với hồ sơ khai thuế.	Tồn tại hai bộ sổ liệu tài chính khác nhau trong cùng một kỳ.
Không làm sai lệch nghĩa vụ thuế; mọi giao dịch đều được ghi nhận.	Doanh thu thực tế cao hơn doanh thu kê khai; giao dịch để “ngoài sổ”.
Minh bạch, có thể đối chiếu, kiểm chứng với dữ liệu hóa đơn và dòng tiền.	Cố ý tách biệt dữ liệu giữa các phần mềm để tránh đối chiếu.

Lằn ranh quyết định: một báo cáo quản trị trở thành vi phạm ngay khi nó đi kèm với việc số liệu kê khai thuế bị làm thấp đi so với thực tế. Mục đích che giấu nghĩa vụ thuế, chứ không phải số lượng báo cáo, là yếu tố cấu thành vi phạm.

PHẦN II. NHẬN DẤU HIỆU VÀ RỦI RO

2.1. Các dấu hiệu rủi ro phổ biến

Doanh nghiệp, hộ kinh doanh nên chủ động tự rà soát nếu xuất hiện một hoặc nhiều dấu hiệu sau đây:

- Doanh thu thực tế không tương xứng với số hóa đơn đã xuất; bán hàng nhưng không xuất hóa đơn hoặc xuất hóa đơn thấp hơn giá trị thực.
- Tỷ lệ giao dịch bằng tiền mặt cao bất thường so với đặc thù ngành nghề và quy mô hoạt động.
- Dữ liệu không đồng nhất giữa hệ thống kế toán, hóa đơn điện tử và dòng tiền qua ngân hàng.
- Sử dụng nhiều phần mềm kế toán không đồng bộ, có dấu hiệu tách biệt, “chia tách” dữ liệu giữa các hệ thống.
- Lợi nhuận khai báo liên tục thấp bất thường hoặc lỗ kéo dài trong khi quy mô, doanh thu thực tế vẫn tăng trưởng.
- Chênh lệch lớn giữa số liệu báo cáo thuế và số liệu cung cấp cho ngân hàng khi vay vốn hoặc cho nhà đầu tư.
- Hộ kinh doanh kê khai doanh thu dưới ngưỡng chịu thuế nhưng doanh thu thực tế trên ngưỡng chịu thuế.

- Chi phí hạch toán không có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định hoặc không đáp ứng điều kiện được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

- Chi phí phát sinh tăng bất thường hoặc có chênh lệch đáng kể giữa số liệu kế toán và hồ sơ khai thuế, không phù hợp với quy mô, ngành nghề và thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2.2. Cơ quan thuế phát hiện bằng cách nào?

Người nộp thuế cần hiểu rằng phương thức quản lý thuế hiện đại cho phép phát hiện sai lệch ngày càng nhanh và chính xác:

- Phân tích dữ liệu lớn và áp dụng quản lý rủi ro để phát hiện bất thường về doanh thu, chi phí, lợi nhuận theo ngành.
- Đối chiếu chéo giữa dữ liệu hóa đơn điện tử, dữ liệu kế toán và dòng tiền thanh toán.
- Kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan thuế với ngân hàng, sàn thương mại điện tử, đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán và các cơ quan liên quan.
- Tiếp nhận thông tin từ các tổ chức cung cấp giải pháp phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử.

Cảnh báo

Các dấu hiệu nêu trên tiềm ẩn rủi ro cao về vi phạm pháp luật thuế và hoàn toàn có thể bị phát hiện thông qua công tác phân tích dữ liệu, quản lý rủi ro của cơ quan thuế. Khoảng cách giữa “số liệu khai” và “số liệu thực” ngày càng khó che giấu.

PHẦN III. HỆ QUẢ PHÁP LÝ

Hành vi sử dụng hai hệ thống sổ kế toán để trốn thuế có thể dẫn đến đồng thời nhiều hệ quả: bị truy thu thuế, tính tiền chậm nộp, xử phạt vi phạm hành chính và - trong trường hợp nghiêm trọng - bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3.1. Truy thu thuế và tiền chậm nộp

- Buộc nộp đủ số tiền thuế trốn vào ngân sách nhà nước (biện pháp khắc phục hậu quả bắt buộc).

- Tính tiền chậm nộp theo mức 0,03%/ngày trên số tiền thuế chậm nộp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế năm 2019.

3.2. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Theo Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, hành vi trốn thuế bị phạt tiền từ 1 đến 3 lần số tiền thuế trốn, tùy theo tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Mức phạt	Điều kiện áp dụng
1 lần số thuế trốn	Có từ một tình tiết giảm nhẹ trở lên (khoản 1 Điều 17)
1,5 lần	Không có tình tiết tăng nặng, không có tình tiết giảm nhẹ (khoản 2 Điều 17)
2 lần	Có một tình tiết tăng nặng (khoản 3 Điều 17)
2,5 lần	Có hai tình tiết tăng nặng (khoản 4 Điều 17)
3 lần	Có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên (áp dụng được ngay cả khi vi phạm lần đầu) (khoản 5 Điều 17)

Ngoài việc bị xử phạt vi phạm hành chính, người nộp thuế còn buộc nộp đủ số tiền thuế trốn, tiền chậm nộp theo quy định; đồng thời phải thực hiện khai bổ sung, điều chỉnh hồ sơ khai thuế của các kỳ tính thuế có liên quan. Nội dung điều chỉnh có thể bao gồm doanh thu, chi phí, thu nhập chịu thuế, số lỗ được chuyển kỳ sau, số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ và các chỉ tiêu khác trên hồ sơ khai thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3.3. Truy cứu trách nhiệm hình sự

Khi số tiền trốn thuế đạt ngưỡng luật định, hành vi có thể bị xử lý hình sự về Tội trốn thuế theo Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngưỡng khởi tố: từ 100 triệu đồng đối với cá nhân và từ 200 triệu đồng đối với pháp nhân thương mại (hoặc dưới mức này nhưng đã bị xử phạt hành chính/đã bị kết án về hành vi này, chưa được xóa án tích).

Đối với cá nhân

Số tiền trốn thuế	Phạt tiền	Phạt tù
Từ 100 đến dưới 300 triệu đồng (khoản 1)	100 - 500 triệu đồng	03 tháng - 01 năm
Từ 300 triệu đến dưới 01 tỷ đồng (hoặc có tình tiết tăng nặng) (khoản 2)	500 triệu - 1,5 tỷ đồng	01 - 03 năm
Từ 01 tỷ đồng trở lên (khoản 3)	1,5 - 4,5 tỷ đồng	02 - 07 năm

Hình phạt bổ sung đối với cá nhân: có thể bị phạt tiền từ 20 đến 100 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Đối với Doanh nghiệp

Mức độ vi phạm	Hình phạt
Khung cơ bản	Phạt tiền từ 300 triệu đến 01 tỷ đồng. (điểm a khoản 5)
Có tình tiết tăng nặng	Phạt tiền từ 01 tỷ đến 03 tỷ đồng. (điểm b khoản 5)
Đặc biệt nghiêm trọng	Phạt tiền từ 03 tỷ đến 10 tỷ đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm. (điểm c khoản 5)
Trường hợp đặc biệt	Có thể bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. Hình phạt bổ sung: phạt tiền từ 50 đến 200 triệu đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực hoặc cấm huy động vốn từ 01 đến 03 năm. (điểm d, đ khoản 5; đình chỉ vĩnh viễn theo Điều 79)

Bên cạnh đó, hành vi lập hai hệ thống sổ kế toán còn có thể bị xem xét xử lý về Tội vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng theo điểm đ khoản 1 Điều 221 Bộ luật Hình sự.

3.4. Những thiệt hại vượt ra ngoài chế tài

Hành vi “2 sổ” không chỉ là rủi ro pháp lý

Gây thất thu ngân sách nhà nước.

Làm méo mó môi trường kinh doanh, tạo bất bình đẳng với các doanh nghiệp tuân thủ.

Hủy hoại uy tín, thương hiệu; mất cơ hội tiếp cận vốn, đối tác, đấu thầu khi hồ sơ tài chính không đáng tin cậy.

Khi bị xử lý, chi phí khắc phục (truy thu, phạt, tiền chậm nộp, án phí) thường lớn hơn nhiều lần khoản thuế ban đầu định “tiết kiệm”.

PHẦN IV: HƯỚNG DẪN TUÂN THỦ - MINH BẠCH DÒNG TIỀN

Cơ quan thuế đồng hành cùng người nộp thuế: không chỉ cảnh báo, mà còn hướng dẫn làm đúng. Phần này đưa ra các khuyến nghị thực hành để doanh nghiệp chủ động chuyển sang quản trị minh bạch.

4.1. Khuyến nghị thực hành

- Ghi nhận đầy đủ, trung thực, kịp thời mọi giao dịch kinh tế phát sinh trên một hệ thống sổ kế toán thống nhất.
- Xuất hóa đơn đầy đủ, đúng giá trị thực tế cho mọi hàng hóa, dịch vụ đã bán.
- Hạn chế tối đa giao dịch tiền mặt không kiểm soát; ưu tiên thanh toán qua ngân hàng để tạo dấu vết minh bạch.
- Đồng bộ dữ liệu giữa hệ thống kế toán, hóa đơn điện tử và dòng tiền; định kỳ tự đối chiếu để phát hiện sớm sai lệch.
- Lựa chọn, sử dụng phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử của nhà cung cấp uy tín, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.
- Khi phát hiện sai sót, chủ động rà soát, kê khai bổ sung, điều chỉnh và liên hệ cơ quan thuế để được hướng dẫn (việc tự giác khắc phục có thể được xem là tình tiết giảm nhẹ)

- Thường xuyên đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán, hồ sơ khai thuế, báo cáo tài chính và dữ liệu hóa đơn điện tử để bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và nhất quán của thông tin kê khai thuế.

4.2. Checklist tự rà soát nhanh

Trả lời “Không” cho bất kỳ câu nào dưới đây là dấu hiệu cần rà soát ngay:

- ☐ Doanh thu trên sổ kế toán có khớp với tổng giá trị hóa đơn điện tử đã xuất không?
- ☐ Số liệu kê khai thuế có khớp với báo cáo tài chính và dòng tiền ngân hàng không?
- ☐ Doanh nghiệp chỉ duy trì một hệ thống sổ kế toán tài chính duy nhất hay không?
- ☐ Mọi khoản bán hàng, cung cấp dịch vụ đều được xuất hóa đơn đầy đủ hay không?
- ☐ Các báo cáo nội bộ (nếu có) có thống nhất với số liệu khai thuế hay không?
- ☐ Tỷ lệ giao dịch tiền mặt có nằm trong mức hợp lý của ngành không?

4.3. Lợi ích của việc tuân thủ

Giảm thiểu rủi ro pháp lý Tránh truy thu, phạt, tiền chậm nộp và nguy cơ hình sự.	Nâng cao uy tín, minh bạch Báo cáo tài chính tin cậy củng cố thương hiệu và niềm tin của đối tác.
Tăng khả năng tiếp cận vốn Hồ sơ tài chính minh bạch giúp vay vốn, gọi đầu tư, mở rộng hợp tác.	Giảm chi phí tuân thủ dài hạn Quy trình chuẩn hóa giúp tiết kiệm thời gian, công sức về sau.

PHẦN V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ

Các tổ chức cung cấp phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử và giải pháp công nghệ trong lĩnh vực thuế có vai trò quan trọng trong việc phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn hành vi gian lận. Các tổ chức này cần:

- Không phát triển, cung cấp hoặc hỗ trợ các giải pháp phần mềm có khả năng tạo lập hoặc duy trì song song hai hệ thống sổ kế toán.
- Tích hợp chức năng cảnh báo, phát hiện bất thường trong dữ liệu kế toán, hóa đơn điện tử (ví dụ: cảnh báo khi doanh thu, dòng tiền và hóa đơn lệch nhau).
- Thực hiện kết nối, truyền nhận dữ liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác với cơ quan thuế theo quy định.
- Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý thuế khi có yêu cầu của cơ quan thuế theo quy định pháp luật.
- Chủ động phối hợp với cơ quan thuế trong tuyên truyền, nhắc nhở, định hướng người nộp thuế thực hiện đúng quy định.

Lưu ý quan trọng

Tổ chức cung cấp giải pháp công nghệ tiếp tay, hỗ trợ thiết lập hệ thống “2 sổ” có thể bị xem xét trách nhiệm pháp lý với vai trò đồng phạm hoặc giúp sức cho hành vi trốn thuế.

PHẦN VI. TÌNH HUỐNG THỰC TIỄN

Các tình huống dưới đây được xây dựng mang tính minh họa, diễn hình hóa, không nêu cụ thể tên tổ chức, cá nhân, nhằm giúp người nộp thuế dễ hình dung.

Tình huống 1 - Hành vi vi phạm bị phát hiện và xử lý

Bối cảnh: Một doanh nghiệp thương mại duy trì hai phần mềm kế toán: một bộ sổ liệu “đẹp” để khai thuế, một bộ phản ánh doanh thu thực cao gấp nhiều lần. Phần lớn doanh thu được thu bằng tiền mặt và không xuất hóa đơn.

Kết cục: Qua phân tích rủi ro, cơ quan thuế phát hiện chênh lệch lớn giữa hóa đơn, dòng tiền và quy mô kho hàng. Doanh nghiệp bị truy thu thuế, phạt nhiều lần số thuế trốn, tính tiền chậm nộp; trường hợp vượt ngưỡng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bài học: Việc che giấu doanh thu không còn an toàn trong môi trường quản lý thuế dựa trên dữ liệu. Chi phí khắc phục lớn hơn nhiều lần khoản thuế “tiết kiệm”.

Tình huống 2 - Doanh nghiệp tuân thủ tốt và hưởng lợi

Bối cảnh: Một doanh nghiệp sản xuất nhỏ chủ động minh bạch toàn bộ doanh thu, sử dụng một hệ thống sổ kế toán thống nhất, thanh toán qua ngân hàng và đồng bộ dữ liệu hóa đơn điện tử.

Kết cục: Báo cáo tài chính minh bạch giúp doanh nghiệp được ngân hàng phê duyệt khoản vay mở rộng sản xuất, ký kết hợp đồng với đối tác lớn và không phát sinh rủi ro thanh tra, truy thu.

Bài học: Minh bạch là lợi thế cạnh tranh: mở ra cơ hội vốn, đối tác và tăng trưởng bền vững.

Tình huống 3 - Chủ động khắc phục sai sót

Bối cảnh: Một hộ kinh doanh nhận thấy trước đây từng để ngoài sổ một phần doanh thu. Sau khi tiếp cận thông tin tuyên truyền, hộ chủ động rà soát, kê khai bổ sung và liên hệ cơ quan thuế để được hướng dẫn.

Kết cục: Việc tự giác khắc phục, hợp tác với cơ quan thuế được ghi nhận là tình tiết giảm nhẹ, giúp hộ kinh doanh giảm thiểu hậu quả và tiếp tục hoạt động ổn định, minh bạch.

Bài học: Khi đã có sai sót, chủ động sửa sai luôn là lựa chọn ít tổn kém và an toàn nhất.

PHỤ LỤC. THÔNG DIỆP TRUYỀN THÔNG & CƠ SỞ PHÁP LÝ

A. Bộ thông điệp truyền thông chuẩn hóa

Thông điệp chủ đạo (sử dụng thống nhất trên mọi kênh):

“MINH BẠCH SỔ SÁCH - VỮNG VÀNG PHÁP LÝ”

Các thông điệp phụ trợ:

- Một sổ kế toán trung thực - Một doanh nghiệp vững vàng.
- Hai sổ kế toán - Một con đường rủi ro.
- Dữ liệu kết nối - Sai lệch lộ diện.
- Khai đúng - Nộp đủ - Yên tâm phát triển.
- Minh bạch hôm nay - Bền vững mai sau.
- Tự giác tuân thủ - Chủ động an toàn.

B. Cơ sở pháp lý chính

Văn bản	Nội dung liên quan
Luật Kế toán 2015 (88/2015/QH13)	Khoản 10 Điều 13: nghiêm cấm lập hai hệ thống sổ kế toán tài chính trở lên hoặc công bố báo cáo tài chính không đồng nhất trong cùng kỳ.
Luật Quản lý thuế 2019 (38/2019/QH14)	Điều 17, Điều 143: trách nhiệm của người nộp thuế và hành vi trốn thuế; căn cứ tính tiền chậm nộp (điểm a khoản 2 Điều 59: mức 0,03%/ngày).
Luật Quản lý thuế 2025 (108/2025/QH15)	Khoản 4 Điều 45: hành vi trốn thuế; điểm a khoản 2 Điều 16: mức tính tiền chậm nộp.
Nghị định 125/2020/NĐ-CP	Điều 17: xử phạt hành vi trốn thuế từ 1 đến 3 lần số tiền thuế trốn và biện pháp khắc phục hậu quả.
Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017)	Điều 200 (Tội trốn thuế) và Điều 221 (điểm đ khoản 1) (Tội vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng).

Tài liệu mang tính hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Khi áp dụng cụ thể, đề nghị tham chiếu văn bản pháp luật hiện hành và liên hệ cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hỗ trợ.

BAN PHÁP CHẾ

CỤC THUẾ
BỘ CÂU HỎI – ĐÁP (Q&A)

Phòng, chống hành vi sử dụng hai hệ thống sổ kế toán

MINH BẠCH SỔ SÁCH – VỮNG VÀNG PHÁP LÝ

I. NHẬN DIỆN & PHÂN ĐỊNH HÀNH VI

Câu 1. Hành vi sử dụng “hai sổ kế toán” được hiểu là gì?

Là việc một đơn vị lập và vận hành đồng thời từ hai hệ thống sổ kế toán tài chính trở lên trong cùng một kỳ kế toán: một hệ thống có số liệu thấp dùng để kê khai với cơ quan thuế, một hệ thống khác phản ánh doanh thu, chi phí thực tế. Mục đích là che giấu doanh thu, làm sai lệch nghĩa vụ thuế.

Câu 2. Vì sao hành vi này bị nghiêm cấm và dựa trên căn cứ pháp lý nào?

Vì nó làm sai lệch nghĩa vụ thuế, gây thất thu ngân sách và tạo bất bình đẳng trong kinh doanh. Căn cứ pháp lý trực tiếp là Khoản 10 Điều 13 Luật Kế toán năm 2015, nghiêm cấm lập hai hệ thống sổ kế toán tài chính trở lên hoặc công bố báo cáo tài chính có số liệu không đồng nhất trong cùng một kỳ kế toán. Hành vi này còn liên quan đến Điều 17, Điều 143 Luật Quản lý thuế 2019, khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế 2025 và Điều 200, điểm đ khoản 1 Điều 221 Bộ luật Hình sự.

Câu 3. Doanh nghiệp tôi có sổ theo dõi nội bộ để quản trị, vậy có vi phạm không?

Không, nếu đáp ứng đủ các điều kiện. Sổ sách phục vụ quản trị nội bộ, phân tích, dự báo là hợp pháp khi: (i) không làm sai lệch nghĩa vụ thuế; và (ii) không tồn tại song song một hệ thống số liệu tài chính khác với số liệu đã kê khai thuế. Điều bị cấm là hai hệ thống số liệu tài chính khác nhau nhằm trốn thuế, không phải việc có thêm báo cáo quản trị.

Câu 4. Làm sao phân biệt “sổ quản trị nội bộ hợp pháp” với “hai hệ thống sổ vi phạm”?

Hãy xét mục đích và tính thống nhất của số liệu:

- Hợp pháp: số liệu kế toán tài chính vẫn là duy nhất và khớp với hồ sơ khai thuế; báo cáo nội bộ chỉ phục vụ điều hành.
- Vi phạm: tồn tại hai bộ số liệu tài chính khác nhau trong cùng kỳ, doanh thu thực cao hơn doanh thu khai, nhằm giảm thuế phải nộp.

Câu 5. Doanh nghiệp dùng hai phần mềm kế toán có bị coi là vi phạm không?

Nếu các phần mềm được dùng để tách biệt dữ liệu, tạo ra hai bộ số liệu tài chính khác nhau nhằm che giấu doanh thu thì đó là dấu hiệu rủi ro cao và có thể cấu thành hành vi vi phạm. Nguyên tắc là dữ liệu phải đồng bộ và thống nhất.

Câu 6. Báo cáo gửi ngân hàng để vay vốn khác với báo cáo thuế thì có sao không?

Đây là dấu hiệu rủi ro nghiêm trọng. Nếu báo cáo cho ngân hàng thể hiện doanh thu, lợi nhuận cao hơn nhiều so với hồ sơ khai thuế, điều đó cho thấy số liệu khai thuế có thể đã bị làm thấp đi. Số liệu tài chính cốt lõi của doanh nghiệp phải thống nhất, dù phục vụ mục đích nào.

II. DẤU HIỆU & CƠ CHẾ PHÁT HIỆN

Câu 7. Những dấu hiệu nào cho thấy doanh nghiệp đang có rủi ro về “2 số”?

Một số dấu hiệu phổ biến gồm:

- Doanh thu thực tế không tương xứng với hóa đơn đã xuất; bán hàng không xuất hóa đơn.
- Tỷ lệ giao dịch tiền mặt cao bất thường so với ngành.
- Dữ liệu lệch nhau giữa kế toán, hóa đơn điện tử và dòng tiền ngân hàng.
- Lợi nhuận khai báo thấp bất thường hoặc lỗ kéo dài dù quy mô vẫn tăng.

Câu 8. Cơ quan thuế phát hiện hành vi này bằng cách nào?

Thông qua phân tích dữ liệu lớn và quản lý rủi ro; đối chiếu chéo giữa hóa đơn điện tử, dữ liệu kế toán và dòng tiền thanh toán; kết nối thông tin với ngân hàng, sàn thương mại điện tử, trung gian thanh toán; và tiếp nhận dữ liệu từ các tổ chức cung cấp phần mềm. Khoảng cách giữa số liệu khai và số liệu thực ngày càng khó che giấu.

Câu 9. Bán hàng thu tiền mặt mà không xuất hóa đơn có bị coi là gian lận không?

Không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ và không ghi nhận khoản thu vào sổ kế toán là một trong các hành vi trốn thuế theo quy định (khoản 2 và khoản 3 Điều 143 Luật Quản lý thuế 2019; điểm b, điểm c khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế

2025). Đây cũng chính là cơ chế vận hành của “sổ thứ hai”. Doanh nghiệp cần xuất hóa đơn đầy đủ, đúng giá trị thực tế cho mọi giao dịch.

III. HỆ QUẢ PHÁP LÝ

Câu 10. Truy thu thuế và tiền chậm nộp được tính như thế nào?

Người vi phạm bị buộc nộp đủ số tiền thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước, đồng thời phải nộp tiền chậm nộp theo mức 0,03%/ngày trên số tiền thuế chậm nộp theo điểm a khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế 2019 và điểm a khoản 2 Điều 16 Luật Quản lý thuế 2025.

Câu 11. Mức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trốn thuế là bao nhiêu?

Theo Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP, phạt tiền từ 1 đến 3 lần số tiền thuế trốn: 1 lần (có tình tiết giảm nhẹ), 1,5 lần (không tăng/giảm nhẹ), 2 lần (1 tình tiết tăng nặng), 2,5 lần (2 tình tiết tăng nặng), 3 lần (từ 3 tình tiết tăng nặng trở lên) (lần lượt là khoản 1 đến khoản 5 Điều 17). Ngoài ra buộc nộp đủ số thuế trốn.

Câu 12. Khi nào hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự?

Khi số tiền trốn thuế đạt ngưỡng: từ 100 triệu đồng đối với cá nhân, từ 200 triệu đồng đối với pháp nhân thương mại (hoặc dưới mức này nhưng đã bị xử phạt hành chính/đã bị kết án về hành vi này, chưa được xóa án tích) thì có thể bị xử lý hình sự theo Điều 200 Bộ luật Hình sự.

Câu 13. Cá nhân và pháp nhân bị xử lý hình sự khác nhau ra sao?

Cá nhân có thể bị phạt tiền tới 4,5 tỷ đồng hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 7 năm tùy số tiền trốn, kèm hình phạt bổ sung (khoản 1 đến khoản 4 Điều 200). Pháp nhân thương mại có thể bị phạt tiền tới 10 tỷ đồng, đình chỉ hoạt động có thời hạn 6 tháng đến 3 năm, thậm chí đình chỉ vĩnh viễn trong trường hợp đặc biệt, kèm cấm kinh doanh, cấm huy động vốn (khoản 5 Điều 200).

Câu 14. Đã bị xử phạt hành chính thì có còn bị xử lý hình sự nữa không?

Nguyên tắc là một hành vi không bị xử phạt hai lần cùng tính chất. Tuy nhiên, nếu mức độ vi phạm đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì sẽ chuyển xử lý theo pháp luật hình sự. Việc đã từng bị xử phạt hành chính về trốn thuế còn là căn cứ để hạ ngưỡng truy cứu hình sự ở lần vi phạm sau.

IV. TUÂN THỦ & KHẮC PHỤC

Câu 15. Doanh nghiệp cần làm gì để tuân thủ đúng?

Một số việc cốt lõi:

- Ghi nhận đầy đủ, trung thực mọi giao dịch trên một hệ thống sổ kế toán thống nhất.
- Xuất hóa đơn đầy đủ, đúng giá trị thực tế.
- Hạn chế giao dịch tiền mặt không kiểm soát; ưu tiên thanh toán qua ngân hàng.
- Đồng bộ và định kỳ đối chiếu dữ liệu kế toán – hóa đơn – dòng tiền.
- Thực hiện đối chiếu định kỳ giữa hồ sơ khai thuế, sổ kế toán, báo cáo tài chính và dữ liệu hóa đơn điện tử trước khi nộp hồ sơ quyết toán thuế.
- Lưu giữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ kế toán, hóa đơn và tài liệu liên quan làm căn cứ kê khai, quyết toán thuế.

Câu 16. Trước đây doanh nghiệp lỡ có sai sót, nay nên làm gì? Có được giảm nhẹ không?

Nên chủ động khắc phục. Doanh nghiệp cần rà soát, kê khai bổ sung, điều chỉnh và liên hệ cơ quan thuế quản lý để được hướng dẫn. Việc tự giác khắc phục, hợp tác có thể được xem là tình tiết giảm nhẹ khi xác định mức xử lý.

Câu 17. Tự giác kê khai bổ sung mang lại lợi ích gì?

Giúp giảm thiểu hậu quả pháp lý, có thể được áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tránh chuyển hóa thành vi phạm nghiêm trọng hơn, và giữ được uy tín, sự ổn định trong hoạt động.

Câu 18. Minh bạch sổ sách mang lại lợi ích cụ thể gì cho doanh nghiệp?

Giảm rủi ro pháp lý; nâng cao uy tín và niềm tin của đối tác; tăng khả năng tiếp cận vốn vay, gọi vốn đầu tư, mở rộng hợp tác; và giảm chi phí tuân thủ trong dài hạn nhờ quy trình chuẩn hóa.

Câu 19. Hạn chế giao dịch tiền mặt có phải là yêu cầu bắt buộc không?

Đây là khuyến nghị nhằm giảm rủi ro. Thanh toán qua ngân hàng tạo dấu vết minh bạch, dễ đối chiếu và bảo vệ chính doanh nghiệp. Lưu ý: một số khoản chi còn là điều kiện để được khấu trừ, hạch toán theo quy định, nên thanh toán không dùng tiền mặt cũng mang lại lợi ích về thuế.

V. ĐỐI TƯỢNG ĐẶC THÙ & HỖ TRỢ

Câu 20. Hộ kinh doanh có thuộc phạm vi điều chỉnh không?

Có. Hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh đều phải kê khai trung thực, ghi nhận đầy đủ doanh thu. Đáng lưu ý, ngưỡng truy cứu hình sự đối với cá nhân chỉ từ 100 triệu đồng — mức không lớn, nên hộ kinh doanh cũng cần đặc biệt thận trọng.

Câu 21. Tổ chức cung cấp phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử cần lưu ý gì?

Không phát triển, cung cấp hoặc hỗ trợ giải pháp tạo lập/duy trì song song hai hệ thống sổ; tích hợp chức năng cảnh báo bất thường; kết nối, truyền dữ liệu đầy đủ, chính xác với cơ quan thuế; phối hợp cung cấp thông tin khi được yêu cầu. Việc tiếp tay thiết lập “2 sổ” có thể bị xem xét trách nhiệm pháp lý với vai trò đồng phạm, giúp sức.

Câu 22. Đại lý thuế, tổ chức dịch vụ kế toán có trách nhiệm gì?

Tư vấn, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện đúng quy định; không thông đồng, móc nối để cung cấp, xác nhận số liệu kế toán sai sự thật (hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 14 Điều 13 Luật Kế toán 2015). Hành vi thông đồng, bao che người nộp thuế trốn thuế bị xử lý nghiêm theo quy định.

Câu 23. Khi có vướng mắc, người nộp thuế nên liên hệ ở đâu?

Liên hệ cơ quan thuế quản lý trực tiếp; tham gia các hội nghị, tập huấn, chương trình đối thoại, hỏi – đáp trực tuyến của ngành Thuế; hoặc tra cứu thông tin chính thức trên cổng thông tin điện tử và các kênh truyền thông của ngành Thuế.

Câu 24. Thông điệp “Minh bạch sổ sách – Vững vàng pháp lý” mang ý nghĩa gì?

Một hệ thống sổ kế toán trung thực, thống nhất chính là nền tảng pháp lý vững chắc giúp doanh nghiệp yên tâm phát triển. Minh bạch không phải là gánh nặng, mà là khoản đầu tư cho uy tín, cơ hội và sự bền vững.

BAN PHÁP CHẾ